BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 571 /TĐC-ĐL

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Tên tổ chức: Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh Thực phẩm Quốc gia

Địa chỉ trụ sở chính: 65 Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0237.3723251 Fax: 024.39335738.

Email: calib@nifc.gov.vn

Đã đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này.

Địa điểm hoạt động: Tại địa chỉ trụ sở chính của Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh Thực phẩm Quốc gia và tại hiện trường

2. Số đăng ký: ĐK 361.

3. Giấy chứng nhận đăng ký được cấp: lần thứ bốn (04) và thay thế Giấy chứng nhận số: 2795/TĐC-ĐL ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng./.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm nghiệm ATVSTP Quốc gia;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hà Nội;
- Lưu: VT, ĐL.

Q. TỔNG CỤC TRƯỞNG

Hà Minh Hiệp

TT	Tên phương tiện đo[1], chuẩn đo lường[2]	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Tên dịch vụ	Ghi chú
25	Máy thử độ rã	chu trình lên hoặc xuống (tần số dao động của rổ): (30 ± 2) lần/min	0,2 rpm(*)	Hiệu chuẩn	Bổ sung
		hành trình lên hoặc xuống (biên độ dao động của rổ): đến 55 mm	0,1 mm(*)		
		nhiệt độ bể: (37 ± 2) °C	0,26 °C(*)		
		thời gian rã: (10 ÷ 120) min	0,9 s(*)		
26	Máy thử độ hòa tan	tốc độ quay cánh khuấy: (6 ÷ 250) rpm	0,6 rpm(*)	Hiệu chuẩn	Bổ sung
		nhiệt độ bể: (37 ± 2) °C	0,32 °C(*)		
		thời gian khuấy: (10 ÷ 120) min	0,9 s(*)		

(*) : Độ không đảm bảo đo.

(**): Sai số lớn nhất cho phép.

---

(1) *Trường hợp phương tiện đo được sử dụng để định lượng hàng hoá, dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác phải được kiểm định, thử nghiệm tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN.*

(2) *Trường hợp chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 phải được hiệu chuẩn tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN.*